

ĐIỀU 4

Hàng hóa có xuất xứ thuần túy

1. Hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Bên trong các trường hợp sau:
 - (a) Khoáng sản khai thác từ lòng đất hoặc đáy biển của Bên đó;
 - (b) Cây trồng và sản phẩm cây trồng được trồng và thu hoạch hoặc thu lượm tại Bên đó;
 - (c) Động vật sống được sinh ra và nuôi dưỡng tại Bên đó;
 - (d) Sản phẩm của động vật sống được nuôi dưỡng tại Bên đó;
 - (e) Sản phẩm thu được từ giết mổ động vật được sinh ra và nuôi dưỡng tại Bên đó;
 - (f) Sản phẩm thu được từ săn bắn hoặc đánh bắt tại Bên đó;
 - (g) Sản phẩm thu được từ nuôi trồng thủy sản trong đó cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm được sinh ra hoặc nuôi dưỡng từ trứng, cá bột, cá nhỏ và ấu trùng;
 - (h) Sản phẩm đánh bắt và các sản phẩm khác thu được ngoài vùng lãnh hải bằng tàu của Bên đó;
 - (i) Sản phẩm được sản xuất ngay trên tàu chế biến của Bên đó từ các sản phẩm được quy định tại điểm h khoản này.
 - (j) Sản phẩm đã qua sử dụng thu được từ Bên đó chỉ phù hợp để tái chế thành nguyên liệu thô.
 - (k) Phế thải và phế liệu thu được từ quá trình sản xuất tại Bên đó.

- (l) Sản phẩm được khai thác từ đáy biển hoặc dưới đáy biển ngoài vùng lãnh hải nhưng thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Bên đó.
- (m) Hàng hóa được sản xuất hoàn toàn tại Bên đó từ các sản phẩm quy định từ điểm (a) đến điểm (l) khoản này.

2. Khái niệm “tàu của Bên đó” và “tàu chế biến của Bên đó” nêu tại điểm (h) và điểm (i) khoản 1 Điều này chỉ áp dụng đối với tàu và tàu chế biến đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- (a) Được đăng ký tại Vương quốc Anh hoặc Việt Nam;
- (b) Được phép treo cờ của Vương quốc Anh hoặc của Việt Nam; và
- (c) Đáp ứng một trong các điều kiện sau:
 - (i) Có ít nhất 50% thuộc sở hữu của cá nhân tại một Bên hoặc tại một quốc gia thành viên của EU;
 - (ii) Thuộc sở hữu của pháp nhân:
 - (A) có trụ sở chính và cơ sở kinh doanh chính đặt tại Vương quốc Anh, Việt Nam hoặc tại một quốc gia thành viên của EU; và
 - (B) có ít nhất 50% thuộc sở hữu của Vương quốc Anh, của Việt Nam, của một quốc gia thành viên của EU hoặc của tổ chức nhà nước, cá nhân của các nước này.

ĐIỀU 5

Hàng hóa có xuất xứ không thuần túy

1. Theo quy định tại khoản (b) Điều 2, hàng hóa có xuất xứ không thuần túy được coi là đã trải qua công đoạn gia công hoặc chế biến đầy đủ khi đáp ứng Quy tắc cụ thể mặt hàng quy định tại Phụ lục II của Nghị định thư này.

2. Đối với nguyên liệu được sử dụng để sản xuất ra sản phẩm, hàng hóa, Quy tắc cụ thể mặt hàng nêu tại khoản 1 Điều này chỉ áp dụng cho nguyên liệu không có xuất xứ.

Trong trường hợp sản phẩm có xuất xứ theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định thư này, sau đó được sử dụng làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất sản phẩm khác, tiêu chí xuất xứ của sản phẩm khác đó không áp dụng đối với sản phẩm dùng làm nguyên liệu và không áp dụng đối với nguyên liệu không có xuất xứ tham gia vào quá trình sản xuất sản phẩm dùng làm nguyên liệu.

3. Trường hợp không đáp ứng Quy tắc cụ thể mặt hàng nêu tại khoản 1 Điều này và theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này, nguyên liệu không có xuất xứ vẫn được phép sử dụng nếu tổng trị giá hoặc trọng lượng tịnh của nguyên liệu không vượt quá:

- (a) 10% giá xuất xưởng hoặc trọng lượng sản phẩm, áp dụng đối với sản phẩm thuộc Chương 2 và thuộc từ Chương 4 đến Chương 24 của Hệ thống Hải hòa, trừ thủy sản chế biến thuộc Chương 16 của Hệ thống Hải hòa; hoặc
- (b) 10% giá xuất xưởng của sản phẩm, áp dụng đối với sản phẩm khác, trừ sản phẩm thuộc từ Chương 50 đến Chương 63 của Hệ thống Hải hòa thực hiện theo hạn mức linh hoạt quy định tại Chú giải 6 và Chú giải 7 của Phụ lục I của Nghị định thư này.

4. Việc áp dụng khoản 3 Điều này không cho phép hạn mức về trị giá hoặc trọng lượng của nguyên liệu không có xuất xứ vượt quá tỷ lệ phần trăm tối đa quy định tại Phụ lục II của Nghị định thư này.

5. Khoản 3 và khoản 4 Điều này không áp dụng đối với hàng hóa có xuất xứ thuần túy theo quy định tại Điều 4 (Hàng hóa có xuất xứ thuần túy) Nghị định thư này. Không ảnh hưởng đến việc áp dụng Điều 6 (Công đoạn gia công, chế biến đơn giản) và khoản 2 Điều 7 (Đơn vị xét xuất xứ hàng

hóa), hạn mức linh hoạt quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này áp dụng đối với nguyên liệu sử dụng để sản xuất ra sản phẩm mà theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định thư này, những nguyên liệu đó phải có xuất xứ thuần túy.